TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **151**/2019/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Thanh P.

Địa chỉ: đường N, phường A, quận B, thành phố C.

Bà Võ Thị Thùy L.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Thùy L qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C vào ngày 09/03/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thường nảy sinh cự cãi do tính cách không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung khiến cho tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn. Nay ông P, bà L đều khẳng định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Thùy L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004049 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Uủy ban nhân dân phường A, quận B, TPC (GCNĐKKH số 21/2017, ngày 09/03/2011);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh